

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 253/2024/HS-ST

Ngày 21-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG
TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Vũ Văn Chương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa –
Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yên N – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
234/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 291/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Lưu Hoàng M**, sinh năm 1996, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ
khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: F đường T, phường T, TP. tỉnh Bà Rịa Vũng
Tàu; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 8/12; Quốc tịch: Việt
Nam; Dân tộc: Kinh; bố: **Lưu Văn B** và mẹ: **Lý Thị Mỹ L**; tiền sự: Không; tiền án:
Không; bị bắt, tạm giam ngày 07 tháng 4 năm 2024, hiện đang tạm giam tại Nhà
tạm giữ Công an TP. (Có mặt)

2. **Nguyễn Thị LI**, sinh năm 1991, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ
khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: 45/6 đường T, phường T, TP. tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt
Nam; Dân tộc: Hoa; bố: **Nguyễn Văn C** và mẹ: **Võ Mộng H**; chồng: Không, có 02
con, sinh năm 2015 và 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt, tạm giam ngày
07 tháng 4 năm 2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lâm Thanh N1**, sinh năm 1997, địa
chỉ: C đường T, phường A, TP., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 07/04/2024 tại khu vực hẻm S đường T, Phường T, TP ., tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Công an Phường T, TP V, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị L1 và bị cáo Lưu Hoàng M đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị L1 và bị cáo Lưu Hoàng M khai nhận: Bản thân bị cáo Lưu Hoàng M và bị cáo Nguyễn Thị L1 sử dụng ma túy. Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào lúc khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 07/04/2024, bị cáo L1 rủ bị cáo M góp tiền mua ma túy đá về sử dụng chung, bị cáo M đồng ý. Bị cáo L1 nói góp mua ma túy đá với số tiền là 200.000 đồng, bị cáo M góp số tiền là 100.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng. Sau đó, bị cáo M điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA - Sirius biển số 72C1 – 742.96 đi xuống khu vực ngã tư B, đường L và N, Phường T, TP . gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01(một) gói ma túy cuộn trong giấy bạc với giá 300.000 đồng. Sau khi mua xong, bị cáo M cầm trên tay gói ma túy chạy về hẻm G đường T, Phường T, TP . ngồi chờ bị cáo L1 đến. Khoảng 05 phút sau, bị cáo L1 chạy xe máy Honda – Winner biển số 66S1 – 344.67 đến có mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy theo nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo M và bị cáo L1 đi lên khu vực bậc thang phía trên đường lên núi khu vực hẻm S đường T để ngồi sử dụng ma túy. Khi bị cáo L1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra còn bị cáo M lấy gói ma túy mới mua ra chưa kịp bỏ vào nỏ thì bị Công an phường T, TP ., phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị L1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng tang vật, còn bị cáo Lưu Hoàng M bỏ chạy thoát khỏi hiện trường. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Lưu Hoàng M đến Công an Phường T, TP . trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy cùng với bị cáo Nguyễn Thị L1 nhằm mục đích sử dụng.

Kết luận giám định số: 231/KL-KTHS-MT, ngày 12/04/2024 của Phòng K, Công an Tỉnh B kết luận: Mẫu gửi giám định có khối lượng 0,3498gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị L1 và bị cáo Lưu Hoàng M phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ thu thập.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

* Cơ quan C1 thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ; 01 xe máy hiệu HONDA – WINNER; biển số 66S1 – 344.67; 01 xe máy hiệu Yamaha, biển số 72C1 – 742.96 và 01 chai nhựa dùng để sử dụng ma túy.

* Tất cả các vật chứng nêu trên được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự Thành phố Vũng Tàu bảo quản chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 323/CT-VKSVT ngày 16-7-2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Lưu Hoàng M và bị cáo Nguyễn Thị L1, về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch), bán ma túy cho bị cáo **Lưu Hoàng M**. Cơ quan điều tra chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ lập hồ sơ xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Lưu Hoàng M** và bị cáo **Nguyễn Thị L1** đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh **Lâm Thanh N1** xác định xe máy hiệu Honda Winner, biển số 66S1 – 344.67 là của anh **N1** đứng tên chủ sở hữu. Anh **N1** làm cùng với bị cáo **Nguyễn Thị L1** nên có cho bị cáo **L1** mượn xe để đi mua đồ ăn, anh **N1** không biết bị cáo **L1** sử dụng và có liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị được nhận lại xe.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo **Lưu Hoàng M** và bị cáo **Nguyễn Thị L1**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lưu Hoàng M** từ 12 đến 15 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L1** từ 15 đến 18 tháng tù; đề nghị không xử phạt hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 chai nhựa dùng để sử dụng ma túy; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ và 01 xe máy biển số 72C1 – 742.96; trả lại 01 xe máy hiệu Honda – Winner, biển số 66S1 – 344.67 cho anh **Lâm Thanh N1**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Lưu Hoàng M** và bị cáo **Nguyễn Thị L1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời

khai nhận của các bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 15giờ 00phút, ngày 07/04/2024 tại khu vực hẻm S đường T, Phường T, TP ., tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Công an Phường T, TP ., bắt quả tang bị cáo Lưu Hoàng M và bị cáo Nguyễn Thị L1 về hành vi tàng trữ 0,3498gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo Lưu Hoàng M và bị cáo Nguyễn Thị Ly k nhận: Bị cáo Lưu Hoàng M và bị cáo Nguyễn Thị L1 cùng sử dụng ma túy nên bị cáo L1 rủ bị cáo Minh u góp tiền mua ma túy đá về sử dụng chung. Số ma túy Cơ quan chức năng bắt quả tang là do bị cáo M mua của một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) tại ngã tư B, đường L và N, Phường T, TP . với giá 300.000đồng (bị cáo L1 góp 200.000đồng, bị cáo M 100.000đồng). Sau khi có ma túy, bị cáo Lưu Hoàng M và bị cáo Nguyễn Thị L1 tàng trữ, mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi bị cáo Lưu Hoàng M và bị cáo Nguyễn Thị L1 đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo M, do chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, biết việc tàng trữ ma túy bị Nhà nước cấm nhưng vẫn thực hiện, nhằm mục đích có ma túy để sử dụng đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Lưu Hoàng M và bị cáo Nguyễn Thị L1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Lưu Hoàng M và bị cáo Nguyễn Thị L1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất đồng phạm và hình phạt:

Bị cáo Lưu Hoàng M và bị cáo Nguyễn Thị L1 cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau, bị cáo L1

là người rủ, còn bị cáo **M** là người trực tiếp đi mua ma túy. Do đó, bị cáo **M** và bị cáo **L1** phải chịu mức hình phạt như nhau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định và 01 chai nhựa dùng để sử dụng ma túy là tang vật vụ án và có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ và 01 xe máy, biển số 72C1 – 742.96 vì có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Đối với xe máy hiệu Honda Winner, biển số 66S1 – 344.67: Qua xác minh xác định anh **Lâm Thanh N1**, sinh năm 1997, địa chỉ: **B H, phường B, S, Đồng Tháp** đứng tên chủ sở hữu. Anh **N1** làm cùng với bị cáo **Nguyễn Thị L1** nên có cho bị cáo **L1** mượn xe để đi mua đồ ăn, anh **N1** không biết bị cáo **L1** sử dụng xe đi đâu và có liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị được nhận lại xe để làm phương tiện đi lại. Xét yêu cầu của anh **Nghĩa 1** có cơ sở nên trả lại chiếc xe này cho anh **Lâm Thanh N1**.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Hoàng M** và bị cáo **Nguyễn Thị L1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lưu Hoàng M** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 07 tháng 4 năm 2024.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L1** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 07 tháng 4 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 231 ngày 12/4/2024 của **Phòng K Công an tỉnh B** và 01 (một) chai nhựa dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; số Imei 1: 867013043229256; Số Imei 2: 867013043229249 (màn hình bị nứt).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đỏ; số Imei:

357648100161335; Số imei 2: 357649161333.

+ 01(một) xe máy Biển số 72C1 – 742.96; Số khung: RLCS5C6K0FY 241928; Số máy: 5C6K – 241932.

- Trả lại cho anh **Lâm Thanh N1**: 01 (một) xe máy hiệu HONDA – WINNER; Biển số 66S1 – 344.67; Số khung: RLHKC2603GY344632; Số máy: KC26E1190218.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 256/BB-CCTHADS ngày 23/7/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Lưu Hoàng M** và bị cáo **Nguyễn Thị L1**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên